

Số: /BC-UBND

Phú Nhuận, ngày 20 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023;
Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2024
(trình Kỳ họp thứ 8 HĐND xã khóa XIX)

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KT-XH VÀ SỰ CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA UBND XÃ NĂM 2023

Thực hiện Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 của Hội đồng nhân dân xã và các chỉ tiêu kinh tế, xã hội của UBND huyện giao. Năm 2023, việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã có nhiều thuận lợi và cũng không ít khó khăn do ảnh hưởng của cả yếu tố khách quan và chủ quan. Với sự chỉ đạo sâu sát của cấp ủy, chính quyền; sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị; sự hỗ trợ của các cấp, các ngành và những nỗ lực của các tầng lớp nhân dân. Tình hình kinh tế - xã hội của xã tiếp tục được tăng trưởng; hầu hết các chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu đều đạt kết quả, tiến độ theo kế hoạch đề ra; quốc phòng, an ninh được giữ vững, đời sống nhân dân được đảm bảo.

I. VỀ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI.

Tổng giá trị sản xuất năm 2023 đạt 131,5 tỷ đồng tăng 1,8 tỷ đồng so với năm 2022, trong đó lĩnh vực sản xuất nông, lâm nghiệp 91,5 tỷ đồng, chiếm 70% cơ cấu kinh tế; lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đạt 18 tỷ đồng, chiếm 18% cơ cấu kinh tế; lĩnh vực thương mại, dịch vụ đạt 22 tỷ đồng, chiếm 12% cơ cấu kinh tế. Giá trị sản xuất bình quân đầu người đạt 26,3 triệu đồng/người/năm. Kết quả cụ thể trên các lĩnh vực như sau:

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp

a, Trồng trọt

* Cây trồng hằng năm.

Tổng diện tích gieo trồng 130,5ha/110ha, đạt 118,6% kế hoạch, sản lượng đạt 577,9 tấn/520 tấn đạt 111,1% kế hoạch⁽¹⁾.

(1) Cụ thể:

- **Cây lúa:** Diện tích lúa đã cấy là 3,0/20 ha, giảm 17 ha so với cùng kỳ năm 2022, đạt 15% kế hoạch, diện tích trồng giảm do nhân dân chuyển đổi sang trồng cây ăn quả. Năng suất đạt 58 tạ/ha, sản lượng 17,4 tấn.
- **Cây Ngô:** Diện tích ngô vụ xuân, hè thu đã trồng được là 67,5/75ha, giảm 7,5 ha so với cùng kỳ năm 2022, đạt 90% kế hoạch, năng suất đạt 48 tạ/ha, sản lượng đạt 324 tấn.
- **Cây Lạc:** Diện tích lạc vụ xuân hè là 15/15 ha, bằng so với cùng kỳ năm 2022, đạt 100% kế hoạch, năng suất đạt 27 tạ/ha, sản lượng đạt 40,5 tấn.
- **Khoai lang:** 8 ha, sản lượng đạt 64 tấn.
- **Sắn:** 5 ha, sản lượng đạt 60 tấn.
- **Đỗ các loại:** 10 ha, sản lượng 20 tấn.

* *Cây ăn quả*

Tổng diện tích cây ăn quả 467,2ha/412ha, đạt 113,4% kế hoạch; sản lượng quả tươi đạt 5.288 tấn/2360 tấn, đạt 224,1% kế hoạch ⁽²⁾.

* ***Biện pháp chỉ đạo:*** UBND xã tiếp tục chỉ đạo cán bộ chuyên môn hướng dẫn nhân dân chăm sóc vải thiều và các loại cây ăn quả, chỉ đạo nhân dân bón phân và phun thuốc phòng sâu bệnh.

b. Chăn nuôi

Tiếp tục chỉ đạo, khuyến khích, hỗ trợ nhân dân đẩy mạnh phát triển đàn vật nuôi, thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh, tiêu độc, khử trùng, tiêm phòng đầy đủ các loại vắc xin, không để bùng phát dịch bệnh trên địa bàn.

Số lượng đàn vật nuôi chính hiện có 1.171 con gia súc, 16.960 con gia cầm ⁽³⁾.

c. Lâm nghiệp

Tập trung chỉ đạo nhân dân trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng trồng. Từ đầu năm đến nay đã trồng mới được 71ha rừng kinh tế bằng giống keo hom, bạch đàn mô. Thường xuyên phối kết hợp với cán bộ kiểm lâm phụ trách địa bàn làm tốt công tác bảo vệ rừng và phòng chống cháy rừng, các hoạt động quản lý bảo rừng được tăng cường và duy trì ổn định cho đến nay không xảy ra vụ cháy rừng trên địa bàn xã.

d, *Tập huấn khuyến nông, hội thảo*

Năm 2023, UBND xã đã phối hợp và tổ chức được 18 lớp tập huấn với 985 lượt người tham gia các lớp tập huấn về Thâm canh gỗ lớn, chăm sóc vải thời kỳ phân hóa mầm hoa, phát triển khai thác rừng bền vững, cấp chứng chỉ rừng, chăm sóc cây vải theo tiêu chuẩn VietGap; Tổ chức Hội thảo, tọa đàm, tham gia học tập kinh nghiệm được 5 đợt với 153 lượt người tham gia, kinh phí từ nguồn cấp trên cấp.

- **Rau các loại:** 22 ha, tăng 5 ha diện tích so với cùng kỳ năm 2022, đạt 129% kế hoạch. Năng suất 80 tạ/ha, sản lượng 176 tấn.

(²) Cụ thể:

- **Vải thiều:** Diện tích là 387,2 ha, tăng 0,2ha diện tích so với cùng kỳ năm 2022, tăng 0,2ha so với kế hoạch. Trong đó: Vải sớm 77,2 ha, vải chính vụ 310 ha, vải thiều thực hiện theo tiêu chuẩn VietGAP 287,8 ha. Sản lượng quả tươi đạt 4.250 tấn, tăng 291 tấn so với liên vụ năm 2022, Giá bán bình quân 10.000 đồng/kg, giá trị đạt 42,5 tỷ đồng. Trong đó: Trà vải sớm: Diện tích 77 ha, tăng 0,2 ha so với năm 2022, sản lượng 890 tấn quả; Trà vải chính vụ: Diện tích 310 ha, bằng so với năm 2022, sản lượng 3.357 tấn quả. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận sản xuất vải thiều theo tiêu chuẩn VietGAP diện tích là 287,8 ha.

+ **Bưởi các loại:** 6,6/25 ha, bằng so với cùng kỳ năm 2022, đạt 26,4% kế hoạch. Sản lượng ước đạt 70 tấn quả.

+ **Nhãn các loại:** 6,5/7,7 ha, diện tích giảm 1,2ha so với cùng kỳ năm 2022, đạt 84,4% kế hoạch, sản lượng đạt 70 tấn quả.

+ **Hồng Quả:** 10,5 ha, diện tích ổn định so với cùng kỳ năm 2022, sản lượng đạt 95 tấn.

+ **Táo các loại:** 61,1/60ha tăng 14,6 ha so với cùng kỳ năm 2022, tăng 1,1ha so với kế hoạch, đạt 101,8%. Sản lượng dự kiến 800 tấn.

+ **Trám:** 11ha, phát triển tốt, diện tích cho quả 1,5ha, sản lượng đạt 3 tấn.

(³) Cụ thể:

- Tổng đàn trâu 22/37 con; đàn bò 20 con; tổng đàn lợn 36 con; đàn ngựa 0/35 con; đàn dê 155 con; đàn hươu 7 con; chó 655 con, Mèo 276 con, Gà 18.500 con, vịt 240 con, ngan 170 con, ngỗng 50 con.

2. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên môi trường.

Thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được tỉnh phê duyệt. Trong năm 2023, UBND xã thực hiện đề nghị cấp đổi, cấp mới 6 giấy CNQSD đất cho các hộ gia đình (trong đó: cấp mới 3 trường hợp, cấp đổi 3 trường hợp); biến động đất đai 23 trường hợp.

Tiếp tục Phối hợp với đơn vị đo đạc bản đồ địa chính thực hiện rà soát, kê khai bổ sung các thửa đất đối với các hộ chưa thực hiện kê khai trong năm 2022 để hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp trên nghiệm thu kết quả đo đạc.

Công tác quản lý tài nguyên khoáng sản được tăng cường. UBND xã thường xuyên kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn. Trong năm không có trường hợp nào khai thác cát sỏi trái phép.

Tiếp tục tập trung thực hiện tốt công tác quản lý đất đai theo Chỉ thị số 19, Kết luận 120 của BTV Tỉnh ủy. UBND xã đã rà soát thống kê lại các trường hợp vi phạm đất đai trên địa bàn và Báo cáo, đề xuất phương án xử lý với UBND huyện⁽⁴⁾. Trong năm 2023, không có phát sinh vi phạm mới trên địa bàn.

Tích cực tuyên truyền và triển khai thực hiện Chỉ thị 17 và Kết luận số 99 của BTV Tỉnh ủy. UBND xã thực hiện ký hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải với HTX vệ sinh môi trường, đưa HTX môi trường đi vào hoạt động. Trên địa bàn xã không phát sinh điểm tồn lưu rác thải ngoài môi trường; đã tổ chức triển khai thu tiền dịch vụ thu gom xử lý rác thải trên địa bàn số tiền đã thu được 36.300.000 đồng, tuy nhiên tỉ lệ nộp phí còn đạt thấp so với kế hoạch năm.

5. Công tác thu, chi ngân sách

Tổng thu ngân sách xã năm 2023 là 9.403.429.076 đồng, đạt 155,73% dự toán.

Tổng chi ngân sách xã năm 2023 là 7.425.499.698 đồng, đạt 122,97% dự toán.

(có báo cáo Tài chính riêng)

6. Công tác xây dựng cơ bản.

Tổng số công trình, dự án ĐTXD cơ bản thuộc các nguồn vốn năm 2023 do xã làm chủ đầu tư là 01 công trình: Cải tạo nâng cấp chợ Phú Nhuận, Hạng mục: Nhà vệ sinh và tường rào đã hoàn thành đưa vào sử dụng; khối lượng giải ngân nguồn vốn 760.000.000 đồng, đạt 100% tổng KH vốn.

- Công trình chuyển tiếp gồm 02 công trình:

+ Công trình: Xây mới sân công tường bao nhà văn hóa các thôn Hồ, Vòng, Ván B, Ván A, Vách Gạo, Thuận A đã hoàn thành đưa vào sử dụng; khối lượng giải ngân nguồn vốn 1.625.000.000 đồng, đạt 100% tổng KH vốn.

⁽⁴⁾ Có 93 trường hợp vi phạm đất đai (trong đó: vi phạm từ thời điểm trước 01/7/2014 là 85 trường hợp, diện tích vi phạm là 10.372 m²; vi phạm xây dựng công trình trên đất nông nghiệp từ ngày 01/7/2014 đến 11/6/2020 là 06 trường hợp, diện tích vi phạm là 848m²; Sau 11/6/2020 có 02 trường hợp, diện tích vi phạm là 240 m²).

+ Công trình: Trường tiểu học xã Phú Nhuận, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang hạng mục: Nhà lớp học khu Hồ đã hoàn thành đưa vào sử dụng; khối lượng giải ngân nguồn vốn 2.050.000.000 đồng, đạt 100% tổng kế hoạch vốn.

II. VĂN HÓA - XÃ HỘI

1. Về giáo dục – đào tạo.

Năm 2023, UBND xã tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 37 của BTV Huyện ủy về nâng cao chất lượng giáo dục; duy trì, phát triển vững chắc về quy mô trường, lớp, học sinh; cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục được quan tâm. Huy động 100% trẻ trong độ tuổi đến trường, 100% học sinh hoàn thành chương trình học tiểu học, chương trình THCS, tỷ lệ tốt nghiệp THCS đạt 97% ⁽⁵⁾.

2. Thực hiện chính sách an sinh xã hội:

Các chính sách đảm bảo an sinh xã hội, chính sách đối với người có công, dân tộc miền núi, giảm nghèo, lao động việc làm được thực hiện đầy đủ theo quy định. Tổ chức cho Nhân dân đón tết Nguyên đán năm 2023 đảm bảo ấm no, vui tươi, an toàn, lành mạnh⁽⁶⁾.

Công tác triển khai BHYT, BHXH được quan tâm và thực hiện đầy đủ cho các đối tượng được thụ hưởng⁽⁷⁾. Công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em được trú trọng quan tâm, từ đầu năm đến nay không có trường hợp trẻ em bị đuối nước⁽⁸⁾.

Kết quả điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023: Hộ nghèo là 125/1.111 hộ = 11,25%, đạt 100% kế hoạch; Hộ cận nghèo 41/1.111 hộ = 3,6%, đạt 151% kế hoạch.

⁽⁵⁾ Năm học 2022-2023, các trường đã huy động 100% trẻ trong độ tuổi đến trường với 40 lớp học, 1.048 học sinh. Trong đó:

+ Trường Mầm Non có 14 nhóm, lớp với 329 cháu;

+ Trường Tiểu học có 24 lớp học, với 490 học sinh. Có 290 em học sinh được khen thưởng, trong đó có 140 em đạt danh hiệu học sinh Xuất sắc, 150 em đạt danh hiệu học sinh Tiêu biểu, Vượt trội; 484 học sinh hoàn thành chương trình học tiểu học;

+ THCS với 8 lớp học, với 293 học sinh. Có 21 em đạt học sinh giỏi, đạt 7.17%; 136 em đạt học sinh khá, đạt 46,42%; không có học sinh yếu kém; 16 em học sinh đạt giải học sinh giỏi ở các nội dung; Tỷ lệ 15- 18 tuổi tốt nghiệp THCS là 97%;

⁽⁶⁾ Trong dịp tết Nguyên đán 2023, UBND xã đã tiếp nhận và trao quà tết cho các đối tượng hộ gia đình chính sách, hộ nghèo... với 377 suất, tổng số tiền 208.050.000 đồng.

⁽⁷⁾ Cấp đổi thẻ BHYT cho 01 đối tượng theo QĐ62, Gia hạn thẻ BHYT cho người có công là 18 thẻ, Thân nhân Người có công 2 thẻ, Thẻ Bảo trợ xã hội 18 thẻ, gia hạn thẻ người kinh sống ở vùng Đặc biệt khó khăn 215 thẻ, người hoạt động kháng chiến (theo quyết định 290) 3 thẻ, Thẻ 62 là 6 thẻ, Cấp mới thẻ BHYT hộ nghèo 25 thẻ, Cấp mới thẻ Bảo trợ xã hội 27 thẻ. 100% người dân tham gia Bảo hiểm Y tế. Vận động người dân tham gia BHXH tự nguyện được 37 người, lũy kế đạt 112/122 người tham gia Bảo hiểm xã hội tự nguyện, đạt 91,8% kế hoạch năm. Lập hồ sơ đề nghị hưởng chế độ bảo trợ xã hội 06 đối tượng.

⁽⁸⁾ Tổ chức truyền thông đuối nước 01 buổi; làm mới 13 biển cảnh báo đuối nước, phát 1.500 tờ rơi, 03 Áp phích dán tường.

3. Công tác Văn hoá thông tin.

Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa đạt được kết quả tích cực, thực chất gắn với mục tiêu xây dựng nông thôn mới ⁽⁹⁾.

Đời sống văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng được quan tâm, phát triển lành mạnh và sôi nổi. Công tác thông tin tuyên truyền được duy trì, phục vụ các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng của địa phương ⁽¹⁰⁾.

4. Y tế, Dân số

Công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân được quan tâm chỉ đạo. Hoạt động khám chữa bệnh và công tác trực cấp cứu đảm bảo 24/24 giờ tại trạm Y tế xã. Hoạt động phòng, chống dịch bệnh được triển khai và duy trì thường xuyên. Duy trì công tác quản lý ngành nghề y, dược tư nhân, vệ sinh an toàn thực phẩm, công tác dân số...

5. Công tác dân tộc.

Các chính sách dân tộc miền núi được ưu tiên quan tâm chỉ đạo. Thông qua huy động các nguồn lực đầu tư, hỗ trợ từ nhiều chính sách. Chương trình MTQG giảm nghèo, phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số được triển khai đảm bảo yêu cầu chỉ đạo của huyện, tỉnh ⁽¹¹⁾.

III. CÔNG TÁC NỘI CHÍNH

1. Công tác tư pháp - hộ tịch

Chỉ đạo công chức chuyên môn tập trung nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về đất đai, luật hôn nhân, gia đình, quản lý bảo vệ rừng;

⁽⁹⁾ Kết quả năm 2023, toàn xã có 12/13 thôn đạt danh hiệu làng văn hóa = 92,3%, đạt 109,09% chỉ tiêu huyện giao, được công nhận 01 làng văn hóa tiêu biểu; có 771 hộ gia đình đạt danh hiệu Gia đình văn hóa = 70,9%, đạt 78,8% chỉ tiêu huyện giao, trong đó có 544 hộ được UBND huyện công nhận gia đình văn hóa 3 năm liên tục, 17 hộ gia đình văn hóa tiêu biểu, đề nghị tỉnh khen 01 hộ gia đình văn hóa tiêu biểu.

⁽¹⁰⁾ Năm 2023, tham gia Ngày hội văn hóa các dân tộc huyện Lục Ngạn; duy trì và phát triển CLB hát sinh ca dân tộc Cao Lan thôn Ván A, Ván B; Tiếp sóng đài Trung ương, Tỉnh, Huyện được 240 buổi, tổng hợp chương trình đài địa phương được 16 chương trình với 96 tin và 16 bài.

⁽¹¹⁾ **Cụ thể:**

- + Dự án Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán: Hỗ trợ téc nước cho 18 hộ, với số tiền 54.000.000 đồng, đạt 100%;
- + Dự án Chuyển đổi nghề: Hỗ trợ 35 hộ với số tiền 350.000.000 đồng, đạt 100%;
- + Dự án Phát triển nông, lâm nghiệp gắn với bảo vệ rừng: 10.000.000 đồng;
- + Dự án Phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị: 576.000.000 đồng;
- + Dự án Duy tu bảo dưỡng công trình sau đầu tư: sửa chữa, bảo dưỡng công trình nước sạch thôn Thuận A, số tiền 300.000.000 đồng;
- + Dự án Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống: hỗ trợ mua trang thiết bị nhà văn hóa thôn Thác Dèo với số tiền 15.000.000 đồng, đạt 100%;
- + Dự án Thực hiện bình đẳng giới và những vấn đề cấp thiết đối với Phụ nữ: đã thực hiện 112.734.000đ/165.000.000đ, đạt 68,32%.
- + Dự án Hỗ trợ nhà ở: 7 hộ được hỗ trợ xây dựng nhà ở, đến nay đã hoàn thiện. số tiền 308.000.000 đồng, đạt 100%;
- + Dự án đa dạng hóa sinh kế phát triển mô hình giảm nghèo: 600.000.000 đồng;
- + Chi giám sát đánh giá: 25.000.000 đồng.

Hoạt động trợ giúp pháp lý, tư pháp - hộ tịch được thực hiện đúng quy định, công tác hoà giải ở cơ sở được chú trọng. Tăng cường công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn⁽¹²⁾.

Kết quả giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp: đã Thực hiện khai sinh cho 143 trường hợp, xác nhận tình trạng hôn nhân 48 trường hợp, đăng ký kết hôn 33 cặp, khai tử 27 trường hợp, đăng ký nhận nuôi con nuôi 01 trường hợp. chứng thực bản sao từ bản chính 6071 bản, chứng thực hợp đồng giao dịch 143 hợp đồng, chứng thực chữ ký 127 trường hợp, cấp bản sao từ sổ gốc 126 trường hợp.

2. Công tác cải cách hành chính, tổ chức chính quyền

Triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 14-CT/TW ngày 04/7/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang về chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc và nâng cao trách nhiệm trong thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách, kiểm soát thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các bộ phận chuyên môn cấp xã. Triển khai Phần mềm dùng chung hỗ trợ hoạt động của bộ phận Một cửa, Một cửa liên thông tại bộ phận một cửa. Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính.

3. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư

Phát huy quy chế dân chủ ở cơ sở, năm 2023 Chủ tịch UBND xã tổ chức 03 Hội nghị tiếp xúc đối thoại trực tiếp với nhân dân để kịp thời nắm chắc tình hình, tiếp nhận thông tin, kịp thời giải quyết, trả lời những vấn đề tồn tại, phát sinh.

Ngay từ đầu năm UBND xã đã xây dựng lịch tiếp dân vào ngày thứ 5 hằng tuần; cử 01 công chức Văn phòng - Thống kê tiếp dân thường xuyên các ngày làm việc trong tuần đảm bảo theo đúng quy định hiện hành. Tổng số buổi tiếp công dân định kỳ là 52 buổi, tiếp thường xuyên 06 buổi với 06 công dân phản ánh 06 vụ việc.

Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo được đảm bảo theo quy định. Năm 2023, UBND xã nhận được 07 đơn thư của công dân chủ yếu đề nghị giải quyết về đất đai. UBND xã đã chỉ đạo bộ phận chuyên môn xác minh và giải quyết xong 07/07 đơn, đạt 100%.

4. Công tác quốc phòng, quân sự địa phương

Chỉ đạo lực lượng quân sự địa phương nắm chắc địa bàn, duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, trực phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, phòng chống cháy nổ, cháy rừng. Tổ chức huấn luyện, kiểm tra lực lượng dân quân theo kế hoạch đảm bảo quân số và chất lượng⁽¹³⁾.

⁽¹²⁾ Số vụ vi phạm hành chính 03, số quyết định xử phạt đã ban hành 09, số quyết định đã thi hành xong 08, số tiền phạt thu được 13.000.0000đ. Tổ chức hòa giải 02 vụ liên quan đến đất đai. Phối hợp với Phòng Tư pháp tổ chức 01 hội nghị tuyên truyền pháp luật về Luật dân chủ ở cơ sở, Luật lâm nghiệp.

⁽¹³⁾ Hoàn thành công tác tuyển chọn, tổ chức đưa tân binh lên đường nhập ngũ đảm bảo an toàn tuyệt đối (Quân số: 11 đồng chí Quân sự, 02 đồng chí công an). Tổ chức đăng ký công dân sẵn sàng nhập ngũ 28/28 đồng chí; Tổ chức lễ ra mắt và khai mạc huấn luyện dân quân năm 2023 85 đồng chí; Tổ chức đưa lực lượng dân quân năm thứ nhất huấn luyện tại cụm xã Tân Hoa 20 đồng chí; tổ chức huấn luyện lực lượng dân quân cơ động.

5. Công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Tình hình an ninh chính trị và an ninh nông thôn cơ bản ổn định, nội bộ đảng, chính quyền có sự thống nhất, nhân dân tin tưởng và chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, trên địa bàn không có vụ việc phức tạp xảy ra.

Về trật tự xã hội và tệ nạn xã hội: trên địa bàn xảy ra 08 vụ việc, trong đó đánh nhau gây thương tích 02 vụ; đánh bạc 01 vụ; trồng cây trái phép chứa chất ma túy 01 vụ; trộm cắp tài sản 04 vụ.

Tình hình tai nạn giao thông: Xảy ra 01 vụ va chạm giao thông.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

UBND xã đã duy trì hoạt động và điều hành theo đúng quy chế làm việc; chỉ đạo các ngành chuyên môn triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; chỉ đạo các thôn tập trung thực hiện tốt kế hoạch sản xuất năm 2023, tăng cường quản lý đất đai, tài nguyên môi trường; đẩy mạnh công tác đầu tư XDCCB, xây dựng nông thôn mới; tổ chức tốt các hoạt động trong dịp Tết Nguyên đán năm 2023; tăng cường công tác kiểm tra, chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật hành chính ngay từ đầu năm; đảm bảo an ninh trật tự; hoàn thành tốt việc giao nhận quân; duy trì thực hiện nghiêm công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

2. Tồn tại, hạn chế

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội chưa cao. Chất lượng, hiệu quả tham mưu, giải quyết công việc, phối hợp, thông tin báo cáo của một số cán bộ, công chức, viên chức còn chậm. Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn xã, một số loại tội phạm, tệ nạn xã hội còn nguy cơ tiềm ẩn phức tạp.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI NĂM 2024

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Tiếp tục phấn đấu duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất lao động. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, thực hiện quyết liệt cải cách hành chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo điều hành và thực hiện nhiệm vụ. Đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, chú trọng công tác quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Thực hiện hoàn thành và vượt mức các chỉ tiêu năm 2024.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU:

*** Về phát triển kinh tế:**

(1). Tổng giá trị sản xuất đạt 133,5 tỷ đồng, Tốc độ tăng trưởng kinh tế của xã phần đầu đạt 10,56%, trong đó:

+ Sản xuất Nông, Lâm nghiệp: phần đầu đạt 115 tỷ đồng, chiếm 70 % tổng giá trị sản xuất trong năm.

+ Công nghiệp - xây dựng, tiểu thủ công nghiệp: phần đầu đạt 9 tỉ đồng, chiếm 17% tổng giá trị sản xuất trong năm.

+ Dịch vụ, kinh doanh vận tải: phần đầu đạt 4 tỷ đồng, chiếm 13% tổng giá trị sản xuất trong năm.

(2). Giá trị sản xuất/ 1 ha đất canh tác nông nghiệp: 80 triệu đồng

(3). Thu nhập bình quân đầu người đạt 26,7 triệu đồng/người/năm.

(4). Thu ngân sách trên địa bàn: 167 triệu đồng.

*** Về phát triển văn hóa-xã hội:**

(5). Công tác dân số: Giảm tỷ suất sinh: 0,06‰; Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên là 1,18 %.

(6). Về Y tế: Tỷ lệ người tham gia BHYT đạt 100%; Số người tham gia BHXH tự nguyện 137 người.

(7) Tỷ lệ hộ nghèo toàn xã là: Số hộ nghèo là 80 hộ, Số hộ cận nghèo 35 hộ.

(8) Về lao động việc làm: Số lao động được giải quyết việc làm là 90 người; Số lao động xuất khẩu là 9 lao động.

(9) Văn hóa: Số hộ được công nhận gia đình văn hóa là 990 hộ, 12 thôn đạt danh hiệu làng văn hóa, 5 cơ quan văn hóa.

(10) Quỹ phòng chống thiên tai 745.008 đồng.

III. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Về phát triển kinh tế

1.1. Sản xuất nông lâm nghiệp

Về cây lương thực có hạt: Lúa 15 ha, sản lượng đạt 80 tấn; Ngô 75 ha, sản lượng đạt 380 tấn;

Về cây ăn quả: Với tổng diện tích vải thiều là 387 ha, sản lượng 2.150 tấn quả tươi; Bưởi các loại là 20 ha, sản lượng 190 tấn.

Về chăn nuôi: Tăng cường công tác tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch bệnh (nhất là công tác tiêm phòng dịch bệnh cho đàn vật nuôi theo đúng quy định), áp dụng các khoa học kỹ thuật và chăn nuôi theo hướng phát triển trang trại. Tổng đàn vật nuôi: Đàn Trâu 45 con; Đàn bò 12 con; Đàn lợn 750 con; Đàn ngựa 6 con; dê 400 con; Đàn gia cầm 36.260 con.

Về sản xuất lâm nghiệp: Tiếp tục chỉ đạo các tổ bảo vệ rừng thực hiện tốt công tác BVR, PCCR; Trồng mới 70 ha rừng. Độ che phủ rừng đạt 85% trở lên.

Quan tâm phát triển dịch vụ, thương mại, vận tải, mua bán, trao đổi hàng hóa sản phẩm trên địa bàn, mở rộng thị trường hàng hóa lưu thông trên địa bàn.

1.2. Về xây dựng cơ bản

Triển khai thực hiện các kế hoạch xây dựng các công trình, thuộc dự án trên địa bàn xã. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo năm 2024 trên địa bàn xã. Tổ chức giám sát cộng đồng thi công các công trình đang xây dựng.

Thực hiện thanh quyết toán vốn đầu tư xây dựng đối với các công trình đã xây dựng xong theo quy định; lập kế hoạch xây dựng các hạng mục công trình năm tiếp theo trình cấp trên phê duyệt đầu tư.

1.3. Công tác quản lý đất đai

Tiếp tục quản lý, sử dụng đất theo kế hoạch và quy hoạch. Thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực đất đai theo quy định; kiên quyết xử lý các biểu hiện tiêu cực. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, kịp thời xử lý nghiêm các vi phạm đất đai. Tập trung giải quyết các tồn tại, vướng mắc, tranh chấp đất đai, hạn chế phát sinh vi phạm. Đặc biệt thực hiện tốt công tác quản lý đất đai theo Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 11/6/2020.

Xây dựng kế hoạch cấp mới, cấp đổi, đăng ký biến động cho các hộ dân có nhu cầu, đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện đo đạc bản đồ địa chính; Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý các vi phạm về đất đai, tài nguyên khoáng sản. Đảm bảo công tác vệ sinh môi trường trên địa bàn theo chỉ thị 17-CT/TU.

1.4. Công tác tài chính

Chỉ đạo công chức Tài chính - kế toán thực hiện tốt công tác thu chi ngân sách xã, đảm bảo đúng quy định; Tổ chức thu các loại phí: Sản xuất kinh doanh, dịch vụ, vận tải năm 2024 theo quy định.

2. Văn hóa xã hội.

2.1. Về y tế

Chỉ đạo trạm Y Tế xã thực hiện tốt công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân, thực hiện tốt các chương trình y tế theo kế hoạch cấp trên.

Công tác truyền thông dân số KHHGD: Thực hiện tốt các chính sách về dân số KHHGD. Phấn đấu mức giảm tỷ suất sinh là 0,06‰; Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên là 1,18%.

2.2. Công tác giáo dục

Tiếp tục chỉ đạo các trường học thực hiện tốt công tác dạy và học năm học 2022-2023 và giữ vững các tiêu chí đã đạt được.

2.3. Văn hóa xã hội

Tuyên truyền vận động toàn dân thực hiện tốt phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, thực hiện tốt đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các chỉ tiêu phát triển KT-XH của địa phương. Chỉ đạo thực

hiện tốt các chính sách xã hội đảm bảo, kịp thời theo quy định; thực hiện tốt công tác đảm bảo an sinh xã hội của địa phương;

3. Công tác nội chính

3.1. Về an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội:

Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và huy động các nguồn lực thực hiện các chủ trương, giải pháp bảo đảm an ninh, trật tự và phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội; giải quyết các vụ việc bức xúc, nổi cộm liên đến an ninh trật tự;

Tập trung quản lý chặt chẽ hoạt động xuất nhập cảnh, thực hiện tốt các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, tệ nạn xã hội, bắt các đối tượng truy nã;

Tập trung làm tốt công tác quản lý cư trú, quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT; quản lý, thu hồi vũ khí – vật liệu nổ - công cụ hỗ trợ;

Phát động mạnh mẽ phong trào toàn dân bảo vệ ANTT. Chú trọng phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp uỷ, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể trong công tác đảm bảo ANTT.

3.2. Công tác quân sự địa phương:

Thực hiện tốt công tác tuyển quân năm 2024.

Tổ chức huấn luyện quân sự, giáo dục chính trị cho lực lượng dân quân theo đúng nội dung chương trình kế hoạch. Tham gia hội thi, hội thao theo kế hoạch. Tập trung giải quyết chế độ chính sách cho các đối tượng theo quy định.

Xây dựng kế hoạch, chuẩn bị tốt các điều kiện phục vụ công tác phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn, công tác phòng chống cháy rừng năm 2024.

3.3. Công tác tư pháp

Thực hiện tốt công tác đăng ký và quản lý hộ tịch, công tác chứng thực theo quy định; Công tác chứng thực theo quy định và thực hiện một số công việc khác của cấp trên và Đảng uỷ, uỷ ban giao.

3.4. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư

Thực hiện tốt công tác tiếp dân, nhận đơn thư, phân loại và xử lý đơn thư theo quy định.

3.5. Tăng cường phối hợp với MTTQ và các đoàn thể nhân dân trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Chủ động phối hợp với MTTQ và các đoàn thể nhân dân theo quy chế trong việc tuyên truyền, vận động thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước và nhiệm vụ chính trị của địa phương. Phối hợp giải quyết có hiệu quả những vấn đề phức tạp ngay từ cơ sở khi mới phát sinh, không để xảy ra

điểm nóng. Tập trung đổi mới nâng cao hiệu quả công tác dân vận của Đảng, đoàn thể, chính quyền phục vụ các nhiệm vụ chính trị trong tâm của xã.

Tích cực phối hợp với MTTQ và các đoàn thể trong tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tạo sự đồng thuận và quyết tâm cao trong triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2021-2026.

3.5. Sự chỉ đạo điều hành của UBND xã

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Quy chế làm việc của UBND xã, quy chế văn hóa công sở đối với cán bộ, công chức, viên chức. Phân đầu thực hiện hoàn thành tốt các chỉ tiêu KT-XH năm 2024.

Trên đây là báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2024 của UBND xã./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (B/c);
- TT Đảng ủy, HĐND, UBND xã (B/c);
- Các Ban, các ông (bà) Đại biểu HĐND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Tổng Văn Quy

**BIỂU KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM,
CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU NĂM 2023.**

Danh mục chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023	Kết quả thực hiện	Tỉ lệ %
A. Kế hoạch phát triển kinh tế				
I. Trồng trọt				
1. Tổng diện tích, sản lượng lương thực (diện tích, sản lượng).				
Trong đó: - Diện tích	Ha	95,0	83,5	87,9
'- Sản lượng	Tấn	480	341,4	71,1
+ Thóc				
'- Diện tích	Ha	20	3	15
'- Sản lượng	Tấn	110	17,4	17,4
+ Ngô				
'- Diện tích	Ha	75	67,5	90
'- Sản lượng	Tấn	370	324	87,56
+ Khoai				
'- Diện tích	Ha	0	8	
'- Sản lượng	Tấn	0	64	
+ Sắn				
'- Diện tích	Ha	0	5	
'- Sản lượng	Tấn	0	60	
2. Sản lượng cây công nghiệp, hoa màu (diện tích, sản lượng).				
Trong đó: - Diện tích	Ha	15	47	313,3
'- Sản lượng	Tấn	40	236,5	591,25
+ Lạc				
'- Diện tích	Ha	15	15	100
'- Sản lượng	Tấn	40	40,5	101,25
+ Đỗ các loại				
'- Diện tích	Ha	0	10	
'- Sản lượng	Tấn	0	20	
+ Rau các loại				
'- Diện tích	Ha	0	22	
'- Sản lượng	Tấn	0	176	
3. Diện tích, sản lượng vải thiều				
'- Diện tích	Ha	387	387,2	100,05
'- Sản lượng	Tấn	2,150	4.250	197,67
4. Diện tích, sản lượng Bưởi các loại				
'- Diện tích	Ha	25	6,6	26,4
'- Sản lượng	Tấn	210	70	33,3

5. Diện tích, sản lượng nhãn các loại				
'- Diện tích	Ha		6,5	
'- Sản lượng	Tấn		70	
6. Diện tích, sản lượng hồng quả				
'- Diện tích	Ha		10,5	
'- Sản lượng	Tấn		95	
7. Diện tích, sản lượng táo các loại				
'- Diện tích	Ha		61,1	
'- Sản lượng	Tấn		800	
8. Diện tích, sản lượng trám				
'- Diện tích	Ha		11,5	
'- Sản lượng	Tấn		3	
II. Chăn nuôi				
1. Tổng đàn trâu	Con	37	22	59,4
2. Tổng đàn bò	Con	10	10	100
3. Tổng đàn ngựa	Con	35	0	0
4. Tổng đàn lợn	Con	750	36	4,8
5. Tổng đàn gia cầm	Con	36,260	16.960	46,8
B. Kế hoạch phát triển xã hội				
1. Mức giảm tỷ suất sinh	'‰	0.06	0.06	100
2. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1.18	1.18	100
3. Số hộ nghèo	Hộ	125	125	100
4. Tỷ lệ hộ nghèo	%	11.5	11,25	
5. Số hộ cận nghèo	Hộ	62	41	151,2
6. Tỷ lệ hộ cận nghèo	%	5.70	3,6	
7. Số lao động được giải quyết việc làm	Người	69	90	130,4
8. Số lao động xuất khẩu	Người	7	5	71,4
9. Quỹ phòng chống Thiên tai (21 cán bộ xã)	đồng	711,144	711.144	100
10. Tỷ lệ bao phủ thẻ BHYT	%	100	100	100
11. Số người tham gia BHXH tự nguyện	Người	122	108	88,5
12. Số gia đình văn hóa	Hộ	978	771	78,8
13. Làng văn hóa	Làng	11	12	109,09